

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HSST

Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :** Bà Hoàng Thị Thúy Lành

*** Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lê Hồng Xuân

2. Ông Huỳnh Quốc Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Châu P, sinh năm 1992.

- HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

- Nghề Nghiệp: Không.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 8/12.

- Cha: Nguyễn Văn Y, sinh năm: không rõ.

- Mẹ: Võ Thị Sáng, sinh năm 1962.

- Gia đình bị can có 04 anh, chị em ruột.

- Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 09/11/2016 bị Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thời hạn 03 tháng.

+ Ngày 01/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 24 tháng.
- Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh L (Nay là Cơ sở cai nghiện ma túy L); địa chỉ: ấp 2, xã Thủy Tây, huyện H, tỉnh L.

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hoá truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Người bị hại: Trần Huỳnh Tư, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp 4, xã Thủy Tây, huyện H, tỉnh L. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn Bình, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp 4, xã Thủy Tây, huyện H, tỉnh L (cha bị hại). (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Châu P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Châu P và Trần Huỳnh Tư là bạn bè với nhau. Khoảng 18 giờ ngày 27/01/2017, Trần Huỳnh Tư điều khiển xe mô tô BKS 62F1-095.83 đến nhà Nguyễn Châu P. Tại đây, P, Tư uống bia cùng với Nguyễn Văn Hóa, sinh năm: 1990; Phạm Hồng Quân, sinh năm: 1985 cùng HKTT: Ấp 2, xã Thủy Tây, huyện H, tỉnh L; Nguyễn Văn Trường, sinh năm: 1996 và Trần Tấn Nam, sinh năm: 1979 cùng HKTT: khu phố 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P mượn xe Tư để đi lấy tiền và uống nước với bạn gái tên Thảo (không rõ địa chỉ). Sau khi uống nước với Thảo xong, P điều khiển xe của Tư quay về nhà. Trên đường về, P nảy sinh ý định lấy xe của Tư để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. P điều khiển xe đến cửa khẩu Tho Mo thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh L bán xe với giá 4.000.000 đồng cho một người thanh niên (không rõ tên và địa chỉ). Sau đó, P đi về huyện Đức Hòa, tỉnh L sử dụng số tiền bán xe vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số 24/KL.PTCKH ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H xác định: Tại thời điểm định giá, xe mô tô 62F1-095.83 có giá trị 16.200.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện H đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, điều 140 BLHS điểm b, p, h khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Bình là cha của Trần Huỳnh Tư yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng. Gia đình của Nguyễn Châu P đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo mượn xe của người bị hại, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đã không trả xe cho người bị hại mà mang xe của người bị hại đến cửa khẩu Tho Mo thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, L bán được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết. Hiện không thu hồi được xe. Bị cáo là người thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự tin Tư của người bị hại, mượn tài sản của bị hại sau đó chiếm đoạt. Tài sản chiếm đoạt được có trị giá 16.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Viện kiểm sát huyện H truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, điều 140 BLHS là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng hiện bị cáo có hai tiền sự nên coi là người có nhân thân xấu, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Sau khi bị cáo phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, điều 46 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, điều 46 BLHS.

Người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, điều 46 BLHS.

Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Hiện bị cáo đang thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa đổi và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

VKS đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, điều 140 BLHS điểm b, p, h khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù là có cơ sở chấp nhận.

Vật chứng của vụ án là xe máy BKS 62F1-095.83 do ông Trần Văn Bình sở hữu không thu hồi được. Gia đình bị cáo đã bồi thường giá trị xe cho ông Bình. Người bị hại và ông Trần Văn Bình không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra công an huyện H có thu giữ một giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 62F1-095.83 của chủ sở hữu Trần Văn Bình nên trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Châu P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 140, điểm b, h, p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46, Điều 33 BLHS

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu P 09 (chín) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt tạm giam.

Hoàn trả cho ông Trần Văn Bình một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62F1-095.83.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H
- Chi cục thi hành án
- Sở Tư pháp L
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy Lành